

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phòng
1	Lương Ngọc Bảo Anh	7A1	016	1
2	Nguyễn Đăng Kỳ Anh	7A1	017	1
3	Nguyễn Phương Anh	7A1	018	1
4	Nguyễn Phúc Ân	7A1	030	2
5	Nguyễn Ngọc Minh Châu	7A1	048	2
6	Trần Hồ Bảo Châu	7A1	049	2
7	Nguyễn Ngọc Mai Duyên	7A1	071	3
8	Nguyễn Bảo Đan	7A1	076	3
9	Đàm Việt Hà	7A1	092	4
10	Nguyễn Minh Ngọc Hà	7A1	093	4
11	Nguyễn Quang Hà	7A1	094	4
12	Nguyễn Thắng Hoàng Hải	7A1	098	4
13	Ngô Vương Gia Hân	7A1	109	4
14	Phạm Quỳnh Bảo Hân	7A1	110	4
15	Lê Trung Kiên	7A1	138	5
16	Nguyễn Trọng Khôi	7A1	170	6
17	Thái Vy Lâm	7A1	179	7
18	Mai Thị Thùy Linh	7A1	188	7
19	Đỗ Trần Ngọc Mai	7A1	212	8
20	Đặng Huyền Mi	7A1	213	8
21	Dương Hải Minh	7A1	221	8
22	Phạm Phước Lê Minh	7A1	222	8
23	Lê An Na	7A1	240	9
24	Đoàn Phúc Bảo Ngân	7A1	244	9
25	Nguyễn Bảo Ngọc	7A1	252	9
26	Nguyễn Phúc Nguyên	7A1	262	10
27	Phan Đức Tài Nhân	7A1	269	10
28	Đặng Thị Thảo Nhi	7A1	272	10
29	Nguyễn Đặng Mộc Nhiên	7A1	277	10
30	Lại Trần Thiên Phúc	7A1	292	11
31	Nguyễn Cảnh Phúc	7A1	293	11
32	Võ Việt Phương	7A1	300	11
33	Đoàn Ngọc Như Quỳnh	7A1	320	12
34	Đoàn Vũ Huyền Thanh	7A1	346	12
35	Nguyễn Bảo Thịnh	7A1	355	13
36	Đinh Ngọc Thùy Thùy	7A1	357	13
37	Phan Hồng Bảo Trâm	7A1	377	13
38	Cao Nguyễn Bảo Trân	7A1	382	14
39	Nguyễn Trần Thanh Trúc	7A1	393	14
40	Lê Ngọc Phương Uyên	7A1	395	14
41	Hoàng Thanh Vương	7A1	410	15
42	Vô Nguyễn Gia Vương	7A1	411	15
43	Nguyễn Đặng Minh Vy	7A1	413	15
44	Đoàn Ngọc Như Ý	7A1	420	15

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phòng
1	Đỗ Nguyễn Văn Anh	7A2	019	1
2	Tô Lan Anh	7A2	020	1
3	Nguyễn Huy Bảo	7A2	035	2
4	Hồ Nhật Cường	7A2	042	2
5	Mai Đức Hùng Cường	7A2	043	2
6	Đinh Ngọc Minh Châu	7A2	050	2
7	Lê Phạm Ngân Châu	7A2	051	2
8	Nguyễn Ngọc Minh Châu	7A2	052	2
9	Viên Thế Thái Hà	7A2	095	4
10	Nguyễn Quang Hải	7A2	099	4
11	Bùi Bích Hằng	7A2	105	4
12	Phạm Trương Phi Hùng	7A2	123	5
13	Thái Nguyễn Hoàn Huy	7A2	124	5
14	Nguyễn Thị Mai Huyền	7A2	132	5
15	Nguyễn Việt Hưng	7A2	135	5
16	Nguyễn Kiến Khang	7A2	150	6
17	Đào Đình Minh Khánh	7A2	159	6
18	Phạm Nguyễn Anh Khoa	7A2	163	6
19	Đoàn Khánh Linh	7A2	189	7
20	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	7A2	190	7
21	Trịnh Ngọc Phương Linh	7A2	191	7
22	Nguyễn Viết Long	7A2	199	7
23	Trần Ngọc Châu Long	7A2	200	7
24	Đoàn Quang Minh	7A2	223	8
25	Nguyễn Khởi Minh	7A2	224	8
26	Lê Đức Minh	7A2	225	8
27	Nguyễn Thị Kim Ngân	7A2	245	9
28	Trần Đỗ Bảo Ngọc	7A2	253	9
29	Trần Nam Phong	7A2	282	10
30	Hồ Viết Minh Quân	7A2	310	11
31	Nguyễn Hoàng Quân	7A2	311	11
32	Nguyễn Minh Quân	7A2	312	11
33	Trần Khánh Quân	7A2	313	11
34	Văn Võ Minh Quân	7A2	314	11
35	Trần Lê Dương Quỳnh	7A2	321	12
36	Nguyễn Minh Khải Tuấn	7A2	338	12
37	Nguyễn Ngô Cát Tường	7A2	343	12
38	Trần Đào Thúy Thuyên	7A2	358	13
39	Lê Anh Thư	7A2	362	13
40	Võ Châu Hà Thư	7A2	363	13
41	Lê Huỳnh Xuân Trang	7A2	372	13
42	Trần Vũ Uyên Trang	7A2	373	13
43	Nguyễn Tuấn Vũ	7A2	408	15
44	Đinh Nguyễn Ngọc Yến	7A2	426	15
45	Khổng Hải Yến	7A2	427	15

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phòng
1	Nguyễn Quỳnh Khánh An	7A3	002	1
2	Dương Đức Anh	7A3	021	1
3	Phan Tường Bách	7A3	033	2
4	Nguyễn Gia Bảo	7A3	036	2
5	Dương Bảo Châu	7A3	053	2
6	Trần Hải Đăng	7A3	078	3
7	Trần Minh Đăng	7A3	079	3
8	Huỳnh Văn Điệp	7A3	081	3
9	Nguyễn Gia Đức	7A3	083	3
10	Nguyễn Thị Thanh Hà	7A3	096	4
11	Nguyễn Đăng Gia Hân	7A3	111	4
12	Nguyễn Vương Ngọc Hân	7A3	112	4
13	Phan Lạc Việt Hoàng	7A3	121	5
14	Lê Khánh Huy	7A3	125	5
15	Phạm Gia Huy	7A3	126	5
16	Nguyễn Quốc Huy	7A3	127	5
17	Cao Thị Ngọc Huyền	7A3	133	5
18	Nguyễn An Nhân Kiệt	7A3	139	5
19	Nguyễn Ánh Kim	7A3	141	5
20	Ngô Ngọc Ngân Khánh	7A3	160	6
21	Nguyễn Gia Khiêm	7A3	162	6
22	Vũ Việt Khoa	7A3	164	6
23	Trần Quang Lâm	7A3	180	7
24	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	7A3	192	7
25	Nguyễn Sang Đan Long	7A3	201	7
26	Đinh Lê Minh	7A3	226	8
27	Nguyễn Nhật Minh	7A3	227	8
28	Phạm Kim Minh	7A3	228	8
29	Nguyễn Công Minh	7A3	229	8
30	Trương Thị Thanh Ngọc	7A3	254	9
31	Phạm Gia Phú	7A3	289	10
32	Nguyễn Minh Phúc	7A3	294	11
33	Vũ Gia Phúc	7A3	295	11
34	Lê Hoàng Quân	7A3	315	11
35	Phạm Trần Vương Quân	7A3	316	11
36	Lê Mỹ Tâm	7A3	329	12
37	Nguyễn Hồ Anh Tuấn	7A3	339	12
38	Nguyễn Thuận Thiên	7A3	350	13
39	Nguyễn Khắc Thiện	7A3	354	13
40	Nguyễn Huỳnh An Thy	7A3	369	13
41	Phạm Ngọc Anh Thy	7A3	370	13
42	Trần Nhựt Vi	7A3	405	14
43	Lê Ngọc Tường Vy	7A3	414	15
44	Trương Tường Vy	7A3	415	15

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phòng
1	Đoàn Giao An	7A4	003	1
2	Chu Bảo Châu	7A4	054	2
3	Dương Nguyễn Minh Châu	7A4	055	2
4	Ngô Minh Châu	7A4	056	2
5	Nguyễn Bảo Châu	7A4	057	2
6	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	7A4	058	2
7	Mai Hồng Ánh Dương	7A4	072	3
8	Lê Ngọc Thanh Giang	7A4	087	3
9	Võ Ngọc Châu Giang	7A4	088	4
10	Hồ Hoàng Hải	7A4	100	4
11	Đinh Ngọc Hân	7A4	113	4
12	Trần Ngọc Gia Hân	7A4	114	4
13	Lê Công Hiếu	7A4	117	5
14	Phạm Đăng Hưng	7A4	136	5
15	Hoàng Quốc Khanh	7A4	157	6
16	Lê Yên Mây Khanh	7A4	158	6
17	Nguyễn Ngọc Quỳnh Lam	7A4	176	7
18	Nguyễn Đăng Lâm	7A4	181	7
19	Nguyễn Ngọc Thùy Lâm	7A4	182	7
20	Lê Đỗ Hoàng Lân	7A4	184	7
21	Lê Phúc Lộc	7A4	211	8
22	Đặng Gia Minh	7A4	230	8
23	Nguyễn Hoàng Minh	7A4	231	8
24	Nguyễn Ngọc Trà My	7A4	238	9
25	Nguyễn Đình Nam	7A4	241	9
26	Trần Thành Nam	7A4	242	9
27	Nguyễn Bảo Ngọc	7A4	255	9
28	Trần Thế Nguyên	7A4	263	10
29	Mai Ngọc Yến Nhi	7A4	273	10
30	Nguyễn Nguyên Tiên	7A4	330	12
31	Nguyễn Hải Thiên	7A4	351	13
32	Bùi Hà Thanh Thu	7A4	364	13
33	Phan Khương Ngọc Bảo Trân	7A4	383	14
34	Đỗ Minh Trí	7A4	387	14
35	Trần Lê Minh Trí	7A4	388	14
36	Hà Minh Triết	7A4	389	14
37	Võ Nguyễn Khánh Trinh	7A4	391	14
38	Võ Thị Thanh Uyên	7A4	396	14
39	Nguyễn Bách Vani	7A4	397	14
40	Đỗ Kim Vân	7A4	402	14
41	Nguyễn Thanh Vũ	7A4	409	15
42	Nguyễn Quốc Vương	7A4	412	15
43	Hồ Minh Vy	7A4	416	15
44	Lê Khánh Vy	7A4	417	15
45	Trần Nguyên Vỹ	7A4	418	15

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phòng
1	Hoàng Thiên An	7A5	004	1
2	Lê Ngọc Khánh An	7A5	005	1
3	Phạm Cao Quỳnh Anh	7A5	022	1
4	Phan Quốc Anh	7A5	023	1
5	Triệu Tiểu Băng	7A5	040	2
6	Trần Quốc Cường	7A5	044	2
7	Lâm Ngọc Minh Châu	7A5	059	3
8	Lê Nguyên Bảo Châu	7A5	060	3
9	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	7A5	061	3
10	Nguyễn Tôn Ánh Dương	7A5	073	3
11	Đặng Hà Giang	7A5	089	4
12	Nguyễn Thu Giang	7A5	090	4
13	Cao Lê Ngọc Hân	7A5	115	4
14	Ngô Trương Nhật Huy	7A5	128	5
15	Trịnh Kiệt	7A5	140	5
16	Vũ Gia Khang	7A5	151	6
17	Nguyễn Bảo Khánh	7A5	161	6
18	Trần Hòa Mộc Lam	7A5	177	7
19	Nguyễn Thanh Lâm	7A5	183	7
20	Nguyễn Minh Long	7A5	202	7
21	Phan Dương Ngọc Long	7A5	203	7
22	Đặng Nguyễn Quốc Minh	7A5	232	8
23	Nguyễn Nhật Minh	7A5	233	9
24	Trần Như Bảo Minh	7A5	234	9
25	Bùi Thiên Ngân	7A5	246	9
26	Lưu Nguyễn Thiên Ngân	7A5	247	9
27	Lê Thị Ánh Ngọc	7A5	256	9
28	Phạm Minh Nguyệt	7A5	265	10
29	Lê Thảo Nhi	7A5	274	10
30	Ngô Hiểu Nhi	7A5	275	10
31	Dương Thanh Phong	7A5	283	10
32	Hà Hải Phong	7A5	284	10
33	Trần Huy Phong	7A5	285	10
34	Bùi Tùng Quân	7A5	317	11
35	Trương Minh Quân	7A5	318	11
36	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	7A5	322	12
37	Trần Ngọc Như Quỳnh	7A5	323	12
38	Trịnh San San	7A5	326	12
39	Châu Minh Tài	7A5	328	12
40	Hoàng Nguyễn Minh Tiến	7A5	332	12
41	Nguyễn Bảo Thiên	7A5	352	13
42	Bùi Thị Anh Thư	7A5	365	13
43	Trần Nguyễn Bảo Trâm	7A5	378	14
44	Lê Hoàng Bảo Trân	7A5	384	14

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phòng
1	Dương Quốc An	7A6	006	1
2	Võ Nguyễn Hoàng Anh	7A6	024	1
3	Bùi Đức Bình	7A6	041	2
4	Huỳnh Thanh Duy	7A6	069	3
5	Trần Minh Đại	7A6	074	3
6	Trương Ngọc Anh Đào	7A6	077	3
7	Huỳnh Thiên Đăng	7A6	080	3
8	Ung Ngọc Hoàng Gia	7A6	084	3
9	Võ Nhật Hào	7A6	104	4
10	Park Thị Thư Hiền	7A6	116	4
11	Đoàn Thanh Hiếu	7A6	118	5
12	Đặng Vũ Huy	7A6	129	5
13	Nguyễn Quốc Huy	7A6	130	5
14	Lâm Trí Khang	7A6	152	6
15	Nguyễn Vũ Minh Khang	7A6	153	6
16	Trần Hoàng Nhật Khang	7A6	154	6
17	Bùi Gia Long	7A6	204	8
18	Phạm Hoàng Quốc Long	7A6	205	8
19	Phạm Quang Minh	7A6	235	9
20	Nguyễn Hữu Bảo Ngọc	7A6	257	9
21	Phạm Kim Bảo Ngọc	7A6	258	9
22	Bùi Hữu Phước	7A6	298	11
23	Nguyễn Duy Phước	7A6	299	11
24	Nguyễn Chí Quang	7A6	305	11
25	Trần Duy Toàn	7A6	334	12
26	Huỳnh Công Tuấn	7A6	340	12
27	Hoàng Ngọc Tỷ	7A6	344	12
28	Nguyễn Trần Bá Thiên	7A6	353	13
29	Nguyễn Trí Thịnh	7A6	356	13
30	Nguyễn Văn Trường	7A6	394	14
31	Lê Thanh Vân	7A6	403	14
32	Trương Ánh Vân	7A6	404	14
33	Ngô Hùng Vỹ	7A6	419	15
34	Nguyễn Thị Như Ý	7A6	421	15

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phòng
1	Trần Quý Ngọc An	7B	007	1
2	Trần Quý Như An	7B	008	1
3	Đỗ Phạm Minh Anh	7B	025	1
4	Nguyễn Kiều Anh	7B	026	1
5	Nguyễn Duy Ân	7B	031	2
6	Trương Huỳnh Gia Bảo	7B	037	2
7	Hoàng Hùng Cường	7B	045	2
8	Lê Xuân Minh Châu	7B	062	3
9	Phạm Nguyễn Minh Châu	7B	063	3
10	Vũ Nhật Hải Châu	7B	064	3
11	Nguyễn Ngọc Linh Chi	7B	066	3
12	Hồ Việt Hải	7B	101	4
13	Vũ Hải	7B	102	4
14	Nguyễn Minh Huy	7B	131	5
15	Hoàng Thu Huyền	7B	134	5
16	Dương Thiên Kim	7B	142	5
17	Đỗ Nguyễn Thế Khang	7B	155	6
18	Hồ Quốc Long	7B	206	8
19	Nguyễn Phi Long	7B	207	8
20	Lê Hoàng Ngọc Mỹ	7B	239	9
21	Phan Trần Hải Nghi	7B	250	9
22	Dương Lê nguyên	7B	264	10
23	Nguyễn Thái Nhật	7B	271	10
24	Nguyễn Hải Quỳnh Như	7B	279	10
25	Lâm Tùng Phong	7B	286	10
26	Phạm Gia Phúc	7B	296	11
27	Đỗ Nguyễn Uyên Phương	7B	301	11
28	Nguyễn Hoàng Lan Phương	7B	302	11
29	Đồng Ngọc Quang	7B	306	11
30	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	7B	324	12
31	Lê Minh Tuấn	7B	341	12
32	Phạm Ngọc Tuyền	7B	342	12
33	Đỗ Khánh Thư	7B	366	13
34	Nguyễn Ngọc Anh Thư	7B	367	13
35	Nguyễn Trần Bảo Thy	7B	371	13
36	Lê Bảo Trân	7B	385	14
37	Hứa Trí Vắn	7B	398	14
38	Hồ Bình Yên	7B	423	15

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phòng
1	Lê Bảo Anh	7C	027	1
2	Đặng Phan Thiên Ân	7C	032	2
3	Lý Gia Bảo	7C	038	2
4	Trần Lê Nguyên Chương	7C	067	3
5	Nguyễn Lê Thúy Hạnh	7C	103	4
6	Hoàng Trần Minh Hiếu	7C	119	5
7	Đỗ Hoàng Kim	7C	143	5
8	Trần Khải	7C	144	5
9	Nguyễn Lê Anh Khôi	7C	171	6
10	Trần Dạ Uyên Linh	7C	193	7
11	Trần Hoàng Long	7C	208	8
12	Trần Quang Long	7C	209	8
13	Võ Gia Long	7C	210	8
14	Nguyễn Minh	7C	236	9
15	Trần Đức Văn Minh	7C	237	9
16	Mai Huỳnh Thanh Ngân	7C	248	9
17	Nguyễn Hân Nghi	7C	251	9
18	Huỳnh Lê Thanh Nhã	7C	266	10
19	Nguyễn Hiếu Nhân	7C	270	10
20	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	7C	276	10
21	Mai Tấn Nhựt	7C	280	10
22	Vũ Khả Phong	7C	287	10
23	Cao Nguyễn Minh Phú	7C	290	10
24	Bùi Ngọc Trúc Phương	7C	303	11
25	Bùi Thị Trúc Phương	7C	304	11
26	Ngô Ngọc Quỳnh	7C	325	12
27	Đôn Ngọc Thùy Tiên	7C	331	12
28	Lê Nhật Tiến	7C	333	12
29	Nguyễn Cẩm Tú	7C	335	12
30	Trần Thanh Tú	7C	336	12
31	Nguyễn Lê Anh Thư	7C	368	13
32	Nguyễn Ngọc Vân Trang	7C	374	13
33	Trần Bảo Trang	7C	375	13
34	Trần Nguyễn Thùy Trang	7C	376	13
35	Nguyễn Thị Bảo Trâm	7C	379	14
36	Trần Ngọc Trâm	7C	380	14
37	Mã Tổ Trân	7C	386	14
38	Nguyễn Vương Triều	7C	390	14
39	Hồ Đức Việt	7C	407	15
40	Nguyễn Huỳnh Như Ý	7C	422	15
41	Huỳnh Thiên Kim Yến	7C	428	15

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phòng
1	Nguyễn Ngọc Anh	7TH1	009	1
2	Lưu Thiên Ân	7TH1	028	1
3	Phạm Bảo Ân	7TH1	029	1
4	Phạm Cát Hải Bằng	7TH1	039	2
5	Phạm Vũ Phương Chi	7TH1	065	3
6	Nguyễn Ngọc Linh Đan	7TH1	075	3
7	Nguyễn Trà Giang	7TH1	085	3
8	Lê Ngọc Hân	7TH1	106	4
9	Nguyễn Linh Hương	7TH1	137	5
10	Bùi Nguyễn Vĩnh Khang	7TH1	145	5
11	Phạm Quỳnh Bảo Khanh	7TH1	156	6
12	Đoàn Nguyễn Anh Khôi	7TH1	165	6
13	Trần Hồng Khôi	7TH1	166	6
14	Trịnh Vũ An Khuê	7TH1	172	6
15	Trần Tuệ Lâm	7TH1	178	7
16	Thái Thùy Linh	7TH1	185	7
17	Trần Bảo Linh	7TH1	186	7
18	Lý Kim Loan	7TH1	194	7
19	Châu Phan Thùy Minh	7TH1	214	8
20	Ngô Nguyễn Ánh Minh	7TH1	215	8
21	Tô Quang Minh	7TH1	216	8
22	Trần Bình Minh	7TH1	217	8
23	Trần Hữu Hoàng Minh	7TH1	218	8
24	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	7TH1	243	9
25	Nguyễn Lê Nguyên	7TH1	259	9
26	Nguyễn Đình Phú	7TH1	288	10
27	Trương Thanh Quân	7TH1	307	11
28	Phạm Gia Thư	7TH1	359	13
29	Vũ Nguyễn Linh Thư	7TH1	360	13
30	Hoàng Yến	7TH1	424	15
31	Nguyễn Trần Ngân Yến	7TH1	425	15

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phòng
1	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	7TH2	010	1
2	Thạch Hồng Anh	7TH2	011	1
3	Tôn Lê Trâm Anh	7TH2	012	1
4	Võ Quỳnh Anh	7TH2	013	1
5	Lê Kiến Bảo	7TH2	034	2
6	Lê Minh Châu	7TH2	046	2
7	Lê Hoàng Trọng Dũng	7TH2	068	3
8	Lê Hương Giang	7TH2	086	3
9	Đỗ Ngọc Ngân Hà	7TH2	091	4
10	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	7TH2	107	4
11	Nguyễn Khánh Hùng	7TH2	122	5
12	Phan Gia Khang	7TH2	146	6
13	Cao Nhật Khôi	7TH2	167	6
14	Nguyễn Minh Khôi	7TH2	168	6
15	Phạm Trọng Khôi	7TH2	169	6
16	Nguyễn Ngọc Khuê	7TH2	173	6
17	Bùi Ngọc Bảo Long	7TH2	195	7
18	Dương Ngọc Long	7TH2	196	7
19	Lâm Hiền Long	7TH2	197	7
20	Bùi Quang Minh	7TH2	219	8
21	Võ Nguyễn Phương Nghi	7TH2	249	9
22	Nguyễn Trọng Nhân	7TH2	267	10
23	Phạm Quỳnh Như	7TH2	278	10
24	Đình Thuận Phong	7TH2	281	10
25	Nguyễn Phúc Hồng Sâm	7TH2	327	12
26	Lương Đan Thanh	7TH2	345	12
27	Phan Minh Xuân Thảo	7TH2	347	12
28	Nguyễn Bảo Thi	7TH2	349	13
29	Hoàng Ngọc Nam Trân	7TH2	381	14
30	Nguyễn Ngọc Mỹ Vân	7TH2	399	14
31	Nguyễn Thùy Vân	7TH2	400	14

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Lớp	SBD	Phòng
1	Nguyễn Gia An	7TH3	001	1
2	Hà Minh Anh	7TH3	014	1
3	Trần Bảo Châu Anh	7TH3	015	1
4	Nguyễn Phúc Minh Châu	7TH3	047	2
5	Phạm Hồng Phương Duyên	7TH3	070	3
6	Ngô Thục Đoan	7TH3	082	3
7	Hoàng Quý Hải	7TH3	097	4
8	Lại Trần Khả Hân	7TH3	108	4
9	Vũ Minh Hoàng	7TH3	120	5
10	Dương Hoàng Khang	7TH3	147	6
11	Nguyễn Long Khang	7TH3	148	6
12	Trần Văn Khang	7TH3	149	6
13	Nguyễn Gia Khương	7TH3	174	6
14	Đinh Ngọc Hoàng Lam	7TH3	175	7
15	Vương Bội Linh	7TH3	187	7
16	Nguyễn Đình Phi Long	7TH3	198	7
17	Vũ Quốc Nhật Minh	7TH3	220	8
18	Lê Nguyễn Khôi Nguyên	7TH3	260	9
19	Lương Khôi Nguyên	7TH3	261	9
20	Hồ Hữu Nhân	7TH3	268	10
21	Nguyễn Minh Phúc	7TH3	291	11
22	Nguyễn Trường Phước	7TH3	297	11
23	Nguyễn Mạnh Quân	7TH3	308	11
24	Phan Anh Quân	7TH3	309	11
25	Phạm Dương Bảo Quyên	7TH3	319	11
26	Bạch Anh Tuấn	7TH3	337	12
27	Phạm Đình Phương Thảo	7TH3	348	12
28	Cù Trang Minh Thư	7TH3	361	13
29	Nguyễn Phú Trọng	7TH3	392	14
30	Nguyễn Hoàng Khánh Vân	7TH3	401	14
31	Nguyễn Trọng Việt	7TH3	406	14